TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v:"Ly hôn,nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Trần Ngọc Đức

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX - ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị K, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh Q, vắng mặt, chị K có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Chị Nông Thị K trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Q tự do tìm hiểu và chung sống với

nhau từ tháng 12-2010 nhưng đến ngày 28-3-2011 thực hiện đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Q thường chửi bới, đánh đập chị. Mẫu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2022 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Vũ Văn Q không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 02-6-2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị và con đang ở nhờ trên đất của chị gái là Nông Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Chị đi làm thuê cho xưởng ván ép tại thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Anh Q thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn Q nhưng anh Q không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của con chung: cháu Vũ Thị Kim N có nguyện vọng ở với mẹ là Nông Thị K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị K để xử cho chị Nông Thị K được ly hôn với anh Vũ Văn Q. Về nuôi con chung: Giao con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 02-6-2011 cho chị Nông Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, anh Q không cấp dưỡng nuôi con; về án phí: Chị Nông Thị K phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Nông Thị K và anh Vũ Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị K và anh Vũ Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 28-3-2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên đánh đập, chửi bới chị, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, anh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh Q không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nông Thị K và anh Vũ Văn Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị K là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nông Thị K được ly hôn anh Vũ Văn Q.

[3] Về nuôi con chung: Chị K xác nhận vợ chồng có có 01 con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 02-6-2011. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị K là có căn cứ

bởi lẽ: Chị có chỗ ở và có thu nhập (có văn bản xác nhận của UBND xã B và của chị gái là Nông Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái). Mặt khác, anh Vũ Văn Q không hợp tác, không có mặt để thể hiện nguyện vọng về con chung. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Nông Thị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của luật và nguyện vọng của con chung.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nông Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị K được ly hôn anh Vũ Văn Q.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 02-6-2011 cho chị Nông Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, anh Vũ Văn Q không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nông Thị K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000548 ngày 14-02-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị K đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga